TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẠI L** **TỈNH QUẢNG NAM** **--------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**

Số: 208/2022/HNGĐ-ST
Ngày 29 /9/2022
V/v Tranh chấp: *Ly hôn*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Ph

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Tr
2. Bà Tào Thị Bích Th

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nguyệt S, là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đại L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại L tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Trúc Q, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đại L, tỉnh Quảng Nxét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 167/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2022 về tranh chấp "***Ly hôn***" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2022/QĐXX-ST ngày 25 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2022/QĐHPT-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Th;

Nơi ĐKHKTT: Thôn Phú H, xã Đại Qu, huyện Đại L, tỉnh Quảng N(*có mặt)*.

Hiện trú tại: Thôn Quyết Thắng, xã Ba, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng N

- *Bị đơn*: Ông Lê Chí L;

Trú tại: Thôn Phú H, xã Đại Qu, huyện Đại L, tỉnh Quảng N(*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện ngày 19/7/2022 và tại phiên toà hôm nay nguyên đơn bà Nguyễn Thị Th trình bày:*

Bà và ông Lê Chí L xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn vào năm 2013 tại UBND xã Đại Qu, huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam. Sau ngày cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm. Vợ chồng đã ly thân nhau từ năm 2015 đến nay. Bà Th xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc vợ chồng đã thật sự tan vỡ, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Toà án cho bà được ly hôn với ông L để mỗi người được tự do định đoạt cuộc sống riêng của mình.

- Về con chung: Bà Th khai vợ chồng có 01 con chung tên là Lê Nguyễn Nhã T, sinh ngày 13 tháng 4 năm 2014 (*hiện nay cháu tiên đang sống vớ ông, bà Nội của cháu*). Nay ly hôn bà Th có nguyện vọng được nuôi dưỡng, giáo dục cháu Tiên và không yêu cầu ông L đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết.

*Tại hồ sơ vụ án thể hiện, ông Lê Chí L hiện có hộ khẩu tại thôn Phú H, xã Đại Qu, huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam. Nhưng hiện nay, ông Lê Chí L không có mặt tại địa phương. TAND huyện Đại L đã nhiều lần làm việc và tống đạt các thủ tục tố tụng của ông Lê Chí L cho mẹ ruột ông là bà Nguyễn Thị R (*trú tại Thôn Phú H, xã Đại Qu, Đại L, Quảng Nam).* Qua xác minh, bà Nguyễn Thị R xác định ông Lê Chí L đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vì công việc nên ông không về làm việc theo giấy triệu tập của Tòa. Do vậy, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng đối với gia đình ông L tại địa phương như: Thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo việc công khai chứng cứ, thông báo về các phiên hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa để giải quyết, xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

** Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại L phát biểu quan điểm:*

Về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định pháp luật.

Đối với nguyên đơn Nguyễn Thị Th đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định tại các Điều 70,71, 186, 188, 189, 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng đối với bị đơn ông Lê Chí L, trong quá trình giải quyết vụ án không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định tại các Điều 70, 72, 227 BLTTDS. Tại phiên tòa hôm nay, ông Lanh vắng mặt, không có lý do là không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng bà Th và ông L đã thật sự trầm trọng, tình yêu không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của bà Th, xử cho bà Th được ly hôn với ông L.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận nguyện vọng về con chung của bà Th theo quy định pháp luật.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Bà Th không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu hiện có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe quan điểm đề nghị giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại L, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án ông Lê Chí L đã không hợp tác làm việc với Tòa. Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Lê Chí L vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp với quy định pháp luật

- Về nội dung:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xét quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Th và ông Lê Chí L thì thấy ông bà đã xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đại Qu năm 2013. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của các bên khi giải quyết vụ án.

Xét thực trạng quan hệ hôn nhân của bà Th và ông L thì thấy sau ngày cưới vợ chồng chung sống đến năm 2015 thì xảy ra mâu thuẫn. Vợ chồng bà Th và ông L ly thân nhau từ năm 2015 đến nay. Trong thời gian ly thân ông Lanh, bà Th bỏ mặt không quan tâm đến nhau. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Th xử cho bà Th được ly hôn với ông L là phù hợp với thực tế và đúng quy định pháp luật.

- Về quan hệ con chung: Hội đồng xét xử chấp nhận nguyện vọng nuôi con chung của bà Th. Giao cháu Lê Nguyễn Nhã T, sinh ngày 13 tháng 4 năm 2014 cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp.

Bà Th không yêu cầu ông Lanh cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Bà Th không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án Phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. HĐXX buộc bà Th phải chịu án phí theo quy định

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 147, 203, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 235, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 56, 58 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Th :

***- Về quan hệ hôn nhân*:** Tuyên xử cho bà Nguyễn Thị Th được ly hôn với ông Lê Chí L.

***- Về quan hệ con chung*:** Giao cho bà Nguyễn Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Nguyễn Nhã T, sinh ngày 13 tháng 4 năm 2014. Bà Th không yêu cầu ông Lanh đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Lê Chí L có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Khi có lý do chính đáng, hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) bà Nguyễn Thị Th phải chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà Phước đã nộp theo biên lai thu số 0003819 ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại L.

- Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn, có mặt có quyền kháng cáo và trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nxét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các cơ quan tiến hành tố tụng;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Các đương sự;
- UBND xã Đại Qu;
- UBND xã B
- Lưu hồ sơ vụ án;

Nguyễn Thị Hồng Ph